

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản số: 28 / 2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử(HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Học

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Trương Hải Nam

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân(VKSND) huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh
Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2017/HSST ngày 13 tháng 9
năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Dương Viết H; Tên gọi khác: D; Sinh ngày: 17/12/1993;

Trú tại: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp : Không nghề; trình
độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Dương Văn T, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Hồng N,
sinh năm 1968; hiện cả hai ông bà trú tại thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình;
anh chị em ruột có ba người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; tiền án: 03; tiền sự:
Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/6/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên
tòa.

2. Trần Văn P ; Tên gọi khác: C; Sinh ngày: 24/9/1998; trú tại thôn H, xã S,
huyện L, tỉnh Quảng Bình. Trình độ học vấn Lớp 7/12; nghề nghiệp : Không nghề;
con ông Trần Văn V, sinh năm 1969, hiện trú tại thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng
Bình; con bà: Nguyễn Thị M (đã chết); anh chị em ruột có bốn người, bị cáo là con
thứ bốn trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày
30/6/2017 cho đến ngày 07/7/2017 thì được quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn
bằng quyết định về việc bảo lãnh; bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa: Ông Hoàng Minh T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm
trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình là người bào chữa cho bị cáo Trần Văn
P, có mặt

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963 , trú tại : thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1953, trú tại: thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị H2, sinh năm 1978, trú tại: thôn L, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1968, trú tại: thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân VKSND huyện Lệ Thủy truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/5/2017, Dương Viết H và Trần Văn P rủ nhau đi trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô 73K3- 6025 của chị Lê Thị Hồng N (mẹ H) chở P đi dọc đường Hồ Chí Minh đến khu vực thôn A, xã K thì quay xe về. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Y ở khu vực Ngã tư B, xã K thấy nhà đóng cửa bên trong không có người, H điều khiển xe đi theo một con đường nhỏ đến hàng rào nhà chị Y thì dừng lại, P đứng ngoài canh gác, H đi vào mở cửa sổ phòng khách, dùng cục đá đập gãy song cửa sổ rồi luồn người vào trong nhà lấy trộm 01 chiếc tivi Sam sung 32 in và máy nghe nhạc. Sau đó, H dùng vỏ chần màu đỏ ở giường nhà chị Y bọc tivi lại và ra ngoài bằng cửa chính. H chở P và tivi vừa trộm được đến trạm bơm ở thôn L, xã S thì dừng lại. P đứng giữ tivi, H đến quán chị Ngô Thị H2 mua thuốc lá và hỏi bán tivi. Chị H2 gọi điện thoại nói với chị Trần Thị H1 và chị H1 đồng ý mua. H, P cùng chị H2 đưa tivi đến bán cho chị H1 với giá 2.000.000 đồng. H cho chị H2 300.000 đồng, số còn lại H và P tiêu xài chung. Máy nghe nhạc H cho Nguyễn Ngọc T.

-Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu 01 tivi Samsung màu đen 32 in, 01 máy nghe nhạc, 01 vỏ chần. Hội đồng định giá tài sản huyện Lệ Thủy kết luận số tài sản (chiếc tivi, máy nghe nhạc và cái chần) do H và P trộm cắp tại nhà chị Y có giá trị 4.800.000 đồng.

-Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Y đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 29/THQCT-KSĐT- XPSH ngày 13/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố Dương Viết H và Trần Văn P về tội “ Trộm cắp tài sản” đối với Dương Viết H theo khoản 2, đối với Trần Văn P theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo Dương Viết H 12 đến 18 tháng tù; áp dụng các điểm g, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 điều 60 Bộ BLHS xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà bị cáo Dương Viết H và Trần Văn P khai nhận khoảng 08 giờ ngày 07/5/2017, bị cáo gặp bị cáo P tại quán INTERNET trong thôn H xã S nên bị cáo P rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý, bị cáo điều khiển xe máy chở bị cáo P đi trên đường Hồ Chí Minh khu vực A, xã K để trộm cắp tài sản. Khi đến gần ngã tư T thấy nhà chị Nguyễn Thị Y (sau này mới biết tên chị Y) ở thôn K, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình khóa cửa bị cáo gọi nhưng không có ai trả lời nên bị cáo bảo bị cáo P đứng ngoài canh giữ còn bị cáo dùng cục đá đập gãy song cửa sổ đi vào nhà lấy một ti vi, một máy nghe nhạc và một cái chăn. Tài sản ti vi trộm cắp được các bị cáo bán cho chị Trần Thị H1 ở thôn L, xã S, huyện L 2.000.000đồng, số tiền này bị cáo cho chị Ngô Thị H2 (người chỉ chị H1 để H bán ti vi) 300.000 đồng còn lại hai bị cáo tiêu xài hết. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của các bị cáo Dương Viết H, Trần Văn P lợi dụng lúc gia đình chị Y đi vắng, các bị cáo đã len lút đập gãy song cửa sổ để vào nhà chiếm đoạt tài sản trị giá trị 4.800.000 đồng đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử (HĐXX) kết luận bị cáo Dương Viết H và bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 BLHS.

Bị cáo Dương Viết H đã có 3 tiền án đó là ngày 22/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/11/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” hành vi của bị cáo tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 BLHS.

Bị cáo Trần Văn P đã có hành vi rủ rê bị cáo Dương Viết H trộm cắp tài sản, canh giữ cho bị cáo H vào nhà chị Y trộm cắp tài sản và cùng đưa tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ và lấy tiền tiêu xài chung. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự, vì vậy VKSND truy tố các bị cáo Dương Viết H theo khoản 2 và bị cáo Trần Văn P theo khoản 1 Điều 138 BLHS tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Vụ án có sự tham gia của nhiều người nhưng không thuộc trường hợp có tổ chức và thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng.

Bị cáo Dương Viết H nhân thân đã có 3 tiền án, đã chấp hành tổng cộng hình phạt là 36 tháng tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội với vai trò tích cực, điều đó chứng tỏ bị cáo không có thái độ ăn năn hối cải, không có ý thức tự cải tạo bản thân trở

thành người có ích cho xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh. Đối với bị cáo Trần Văn P tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và rủ rê Dương Viết H cùng thực hiện, cùng hưởng chung tài sản trộm cắp vì vậy cũng cần phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Các bị cáo Dương Viết H và Trần Văn P đều có các tình tiết khai báo thành khẩn, tài sản thiệt hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không lớn, đối với bị cáo P còn có tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 46, ngoài ra bị cáo H và bị cáo P còn có tình tiết trả lại 2.000.000 đồng tiền bán ti vi cho chị H cũng được xem tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Vì vậy sau khi thảo luận và nghị án HĐXX nhất trí áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xe mô tô BKS 73K3-6025 là tài sản của chị Lê Thị Hồng N bị cáo Dương Viết H dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nhưng chị N không biết, cơ quan điều tra không thu giữ nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Y là người bị hại trong vụ án đã nhận lại tài sản bị mất trộm, chị H1 mua ti vi giá 2.000.000đ ti vi đã bị thu giữ trả lại cho chị Y, bị cáo H, P đã trả lại tiền cho chị H1, chị Y, chị H1 đã nhận đủ và không có yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lệ Thủy trả lại 01 ti vi, 01 máy nghe nhạc và 01 cái chăn cho chị Nguyễn Thị Y nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Dương Viết H và Trần Văn P phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138, các điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo Dương Viết H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tính phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam bị cáo 30/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 điều 138, các điểm g, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, nơi bị cáo cư trú để quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các bị cáo Dương Viết H và Trần Văn P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước

Bị cáo, người có QLNVLQ có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- Bị cáo
- Bị hại
- Người có QLNVLQ
- VKSND huyện Lệ Thủy.
- Công an huyện Lệ Thủy
- THAHS + DS
- Sở tư pháp QB
- TAND tỉnh QB
- UBND xã b/cáo cư trú

(Đã ký)

Lê Văn Học